

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày 26 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Kết quả giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh
về tình hình và kết quả triển khai thực hiện các chính sách thu hút, đào tạo,
bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả triển khai thực hiện các chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 55/BC-ĐGS ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả triển khai thực hiện các chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành nội dung Báo cáo số 55/BC-ĐGS ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả triển khai thực hiện các chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương; đồng thời, nhấn mạnh một số nội dung sau:

1. Kết quả đạt được

Nhìn chung, trong thời gian qua, công tác thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Bám sát các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai cơ bản toàn diện các nội dung và ban hành kế hoạch để cụ thể hóa các nhiệm vụ, phân công trách nhiệm cụ thể từng sở, ngành, địa phương. Quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị đã bám sát nhiệm vụ được giao, xác định các giải pháp để triển khai thực hiện.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, kế hoạch bố trí sau đào tạo, bồi dưỡng. Cán bộ, công chức, viên chức được chọn cử đi đào tạo, bồi dưỡng đều hoàn thành các khóa học theo quy định. Sau đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức đã được nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng, phương pháp lãnh đạo, điều hành và vận dụng tốt kiến thức vào thực tiễn công việc.

- Các chế độ, chính sách của tỉnh về thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực và các chế độ hỗ trợ cho một số ngành, lĩnh vực được ban hành kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Qua quá trình thực hiện, các chính sách đã khẳng định sự cần thiết trong việc xây dựng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho các mục tiêu phát triển của tỉnh; góp phần duy trì và ổn định nguồn nhân lực, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, các lực lượng an tâm công tác, tích cực học tập nâng cao trình độ, phát triển nghề nghiệp.

- Người được thu hút về tỉnh công tác đã đáp ứng yêu cầu của vị trí cần thu hút, trong đó số lượng bác sĩ thu hút đã góp phần đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Chính sách thu hút người có học hàm, học vị về công tác tại Trường Đại học Thủ Dầu Một trên cơ sở thu hút có chọn lọc (tiến sĩ, giáo sư, phó giáo sư) giúp cho chất lượng nhân lực của trường được nâng lên, đáp ứng yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu khoa học, đóng góp quan trọng vào kết quả đào tạo trường.

- Tỉnh đã từng bước xây dựng và phát triển mô hình “Ba nhà”, tạo dựng hệ sinh thái khởi nghiệp trong các trường đại học để thu hút các nhà giáo, nhà khoa học có tài năng, kinh nghiệm trong và ngoài nước tham gia đào tạo nhân lực đại học và nghiên cứu khoa học, công nghệ; các Trung tâm đổi mới sáng tạo được thành lập và ngày càng hoạt động hiệu quả.

- Các hoạt động hợp tác quốc tế về phát triển giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao được tỉnh đặc biệt quan tâm.

- Các lực lượng trị an cơ sở ngày càng được củng cố, kiện toàn, lớn mạnh, phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an, quân đội chính quy trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại cơ sở. Việc triển khai các Đề án đào tạo cũng như thực hiện các chế độ, chính sách cho lực lượng trị an tại cơ sở cơ bản được đảm bảo theo các quy định của Trung ương và của tỉnh như: hỗ trợ Công an viên xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Đội dân phòng, Tổ nhân dân tự quản, Dân quân tự vệ, Dân quân thường trực. Qua đó góp phần hỗ trợ, động viên tinh thần các lực lượng an tâm công tác, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Hạn chế, khó khăn

- Thực hiện tinh giản biên chế theo yêu cầu của Trung ương, số lượng biên chế của nhiều cơ quan, đơn vị không đủ để đáp ứng yêu cầu công tác. Hầu hết các cơ quan không còn chỉ tiêu để thu hút sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP¹ của Chính phủ. Việc thu hút chủ yếu thực hiện ở các đơn vị sự nghiệp y tế có nhu cầu thu hút bác sĩ đa khoa, chuyên khoa nhưng số lượng thu hút hàng năm đều thấp hơn so với số lượng theo danh mục thu hút tỉnh ban hành.

- Chưa có trường hợp được thu hút về công tác tại các cơ quan Đảng, đoàn thể, số trường hợp thu hút về các cơ quan hành chính rất ít.

- Một số trường hợp cán bộ, công chức, viên chức sau khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nghỉ việc khi chưa phục vụ đủ thời gian theo quy định.

- Trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp:

+ Số lượng người tham gia học nghề vẫn còn ít so với cơ cấu trình độ lao động hiện nay. Việc phân luồng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đi học nghề còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông vào trường nghề còn thấp.

+ Đội ngũ giáo viên trong khối giáo dục nghề nghiệp còn thiếu về số lượng, thiếu giáo viên dạy các nghề mới, giáo viên giỏi chuyên môn kỹ thuật và có kỹ năng nghề cao. Cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa đáp ứng yêu cầu của công tác đào tạo nghề trong giai đoạn hiện nay như: trang thiết bị dạy học, thực hành đã cũ; phòng học chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn.

+ Việc liên kết đào tạo văn hóa phổ thông cho học sinh trường nghề còn nhiều bất cập, chủ yếu do chưa có hướng dẫn đồng bộ về phối hợp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các Trung tâm Giáo dục thường xuyên và bồi dưỡng nghiệp vụ.

+ Chưa tạo được sự gắn kết chặt chẽ giữa thị trường lao động, yêu cầu của doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo nghề. Trong đó, một số nội dung thuộc Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình số 19-CT/TU ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tỉnh ủy Bình Dương về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu xây dựng Bình Dương phát triển bền vững theo hướng đô thị thông minh, văn minh, hiện đại giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (gọi tắt là Kế hoạch số 1745) chưa được triển khai như: chưa xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên kết với doanh nghiệp để đào tạo mới, đào tạo lại cho doanh nghiệp, tạo điều kiện để các doanh nghiệp cùng tham gia vào hoạt động dạy nghề; khảo sát, xây dựng cơ sở dữ liệu và cổng thông tin chung về tuyển dụng để phục vụ các doanh nghiệp...

¹ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

-Trong lĩnh vực y tế:

+ Nguồn nhân lực y tế công lập chỉ chiếm khoảng 43% tổng số nhân lực của ngành, trong khi khuynh hướng dịch chuyển nguồn nhân lực y tế từ khu vực công qua khu vực tư ngày càng nhiều.

+ Số lượng viên chức y tế chưa đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh, còn thấp so với chỉ tiêu Bộ Y tế. Số lượng bác sĩ tuyến mới chưa đủ bù đắp số bác sĩ nghỉ việc, nghỉ hưu, chuyển công tác; thiếu số lượng lớn điều dưỡng, nữ hộ sinh; thiếu nhân viên quản lý trang thiết bị y tế; một số trường hợp thu hút sau một thời gian làm việc đã xin thôi việc.

-Trong lĩnh vực giáo dục, khoa học công nghệ:

+ Việc đảm bảo nguồn nhân lực cho các cơ sở giáo dục phổ thông vẫn còn gặp nhiều khó khăn: có chỉ tiêu biên chế viên chức nhưng không đủ người đăng ký thi tuyển, phải sử dụng nhiều giáo viên hợp đồng, chính sách đặt hàng đào tạo hoặc đào tạo có địa chỉ chưa thực sự hiệu quả.

+Hoạt động đổi mới sáng tạo tuy có nhiều đổi mới nhưng chưa tương xứng với yêu cầu của tỉnh.

+ Số lượng công chức, viên chức làm công tác công nghệ thông tin và viễn thông trong các cơ quan Đảng, đoàn thể, các cơ quan hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh rất ít; nhiều cơ quan, đơn vị chưa có cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, nhất là cấp huyện và cấp xã. Việc tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp công nghệ thông tin vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị còn khó khăn.

- Trong lĩnh vực đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

+ Hàng năm tỉnh đều có kế hoạch mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhưng chưa thu hút được nhiều người theo học, có trường hợp không thể mở lớp vì không đủ số lượng học viên tham gia.

+ Hoạt động của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp cấp huyện còn nhiều khó khăn, hạn chế như: thiếu nhân lực có trình độ chuyên môn cao; hoạt động của trung tâm vẫn do ngân sách đảm bảo kinh phí chi thường xuyên, chưa tăng mức độ tự chủ.

-Trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng, xây dựng lực lượng trị an cơ sở:

+ Một số địa phương bố trí Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã chưa qua đào tạo; tỷ lệ Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã đạt chuẩn trình độ cao đẳng, đại học còn thấp. Một số địa phương chọn người cử đi đào tạo ngành quân sự cơ sở chưa kỹ, chưa sát, do vậy sau khi đào tạo có trường hợp xin nghỉ việc.

+ Công tác bố trí sắp xếp cán bộ sau đào tạo vào Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã của một số địa phương chưa theo đúng lộ trình.

+ Một số lực lượng trị an tại cơ sở gặp khó khăn trong việc tuyển chọn các thành viên đủ tiêu chuẩn, số lượng (công an xã bán chuyên trách, bảo vệ dân phố, dân phòng).

+ Hiện nay tại cơ sở có bố trí 02 Đội Dân phòng: Đội Dân phòng thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy tại cơ sở được thành lập theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP² và Đội Dân phòng được thành lập theo Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND³. Trong đó, nhiệm vụ của 02 Đội này có trùng lắp; Đội Dân phòng được thành lập theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP chưa có các chế độ, chính sách cũng như các điều kiện về cơ sở vật chất để đảm bảo hoạt động.

+ Một số chế độ, chính sách do tỉnh ban hành trên lĩnh vực quốc phòng chưa được triển khai thực hiện thống nhất tại các địa phương như: Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND⁴ và Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND⁵ của HĐND tỉnh.

- Một số quy định về đào tạo, bồi dưỡng theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND⁶; chính sách hỗ trợ đặc thù cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND⁷ đã không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

3. Nguyên nhân hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

- Sự gia tăng dân số cơ học, nhận thức của người dân về giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề lao động nông thôn đã ảnh hưởng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực trên các lĩnh vực như: y tế, giáo dục, đào tạo nghề...

- Nguồn ngân sách của tỉnh còn nhiều khó khăn, đặc biệt, nguồn ngân sách đang được tập trung cho các dự án giao thông trọng điểm, do đó, một số dự án đầu tư liên quan đến giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp được giãn, hoãn tiến độ đầu tư.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhiều nhiệm vụ, công việc tại Kế hoạch số 1745 của UBND tỉnh không đảm bảo theo tiến độ dự kiến.

² Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy và chữa cháy và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy

³ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định tổ chức và hoạt động của Đội dân phòng ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

⁴ Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND⁴ quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự ở xã, phường, thị trấn loại I; Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND quy định về số lượng và chế độ hỗ trợ đối với Công an viên bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh.

⁵ Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 Quy định số lượng và chế độ hỗ trợ đối với Công an viên bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

⁶ Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 31/7/2019 của HĐND tỉnh ban hành Quy định về chính sách thu hút, chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương.

⁷ Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định về số lượng, chức danh, một số chế độ, chính sách, mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Việc triển khai các quy định của Trung ương còn nhiều vướng mắc, chưa phù hợp thực tiễn địa phương.

- Việc tuyển dụng giáo viên gặp nhiều khó khăn do chưa thể áp dụng các hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu với cơ sở đào tạo giáo viên vì phần lớn các cơ sở giáo dục đại học chưa có định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá dịch vụ.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Một số nơi, cấp ủy, tổ chức Đảng chưa quan tâm đúng mức công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình số 19-CT/TU của Tỉnh ủy Bình Dương và Kế hoạch số 1745 của UBND tỉnh.

- Một số sở, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ nhưng chưa chủ động trong tham mưu, xây dựng các kế hoạch, Đề án đảm bảo tiến độ, nội dung đã đề ra trong Kế hoạch số 1745 của UBND tỉnh.

- Một số đơn vị chưa quan tâm công tác quy hoạch, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, chưa gắn đào tạo với bố trí, sử dụng sau đào tạo; công tác khảo sát, rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng ở một số cơ quan, đơn vị chưa sát với thực tế nhiệm vụ được giao và vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức.

- Trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp:

+ Công tác phối hợp giữa các sở, ngành trong công tác tuyển sinh, hướng nghiệp, liên kết đào tạo văn hóa phổ thông cho học sinh trường nghề chưa nhịp nhàng, chặt chẽ.

+ Một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa chủ động trong liên kết doanh nghiệp, hợp tác quốc tế, nhất là duy trì, phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế sẵn có.

+ Việc tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên kết với doanh nghiệp để đào tạo mới, đào tạo lại cho doanh nghiệp, tạo điều kiện để các doanh nghiệp cùng tham gia vào hoạt động dạy nghề; khảo sát, xây dựng cơ sở dữ liệu và cổng thông tin chung về tuyển dụng để phục vụ các doanh nghiệp, việc tổ chức học và thi các lớp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia chưa được quan tâm kịp thời.

- Trong lĩnh vực Y tế: do áp lực từ dịch bệnh Covid-19, ngành Y tế chưa kịp thời hoàn chỉnh Đề án Tổng thể Phát triển ngành Y tế của tỉnh; các chính sách đặc thù của ngành Y tế thời gian qua cũng chưa được tham mưu, xây dựng kịp thời.

- Trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng:

+ Một số cấp ủy, địa phương chưa nghiên cứu kỹ mục tiêu, yêu cầu đề án đào tạo cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã trên địa bàn tỉnh, do vậy công tác tuyển chọn nguồn đào tạo, bố trí, sắp xếp cán bộ theo từng giai đoạn chưa hợp lý dẫn đến chưa đạt được mục tiêu, yêu cầu; một số địa phương chưa mạnh dạn đề xuất bố trí, sắp xếp cán bộ vào vị trí mới đối với cán bộ sau khi được đào tạo theo Thông tư liên tịch số 01/2013/TT-BNV-BQP⁸.

+ Các sở, ngành chưa phối hợp chặt chẽ trong triển khai, hướng dẫn thực hiện các chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân thường trực đảm bảo thống nhất.

+ Các phòng, ban chuyên môn Công an tỉnh chưa chủ động trong tham mưu Ban Giám đốc về cơ chế hoạt động của Đội Dân phòng theo quy định tại Luật Phòng cháy chữa cháy và Đội Dân phòng theo mô hình đặc thù của tỉnh.

- Mặc dù đã có quy định tại Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND, tuy nhiên, thời gian qua, một số Sở, ngành chưa thực sự quan tâm việc đề xuất đối với các nhóm danh mục ngành nghề, lĩnh vực cần thu hút.

Điều 2. Trên cơ sở kết quả giám sát, Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển nguồn nhân lực đã nêu trong Chương trình số 19-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 1745 của UBND tỉnh. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả, đúng lộ trình các nội dung của Kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án vị trí việc làm gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW⁹. Trong bối cảnh chỉ tiêu biên chế chưa được điều chỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh cần tiếp tục tập trung chỉ đạo việc sắp xếp hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo Chương trình số 77-CTr/TU của Tỉnh ủy trên cơ sở tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có phân loại phù hợp với các đơn vị sự nghiệp công lập, từng bước giảm biên chế viên chức.

- Chỉ đạo các sở, ngành nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kịp thời, đồng bộ các chính sách quản lý, sử dụng và đãi ngộ nguồn nhân lực hợp lý. Trong đó, cần đặc biệt quan tâm nguồn nhân lực để phục vụ hoạt động của bệnh viện 1500 giường (dự kiến đi vào hoạt động vào cuối năm 2023).

- Quan tâm việc đào tạo theo địa chỉ sử dụng, trong đó ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng nguồn nhân lực tại chỗ.

⁸Thông tư liên tịch số 01/2013/TT-BNV-BQP⁸ ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ và Bộ Quốc phòng về hướng dẫn việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã sau đào tạo.

⁹Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

- Thường xuyên rà soát, xác định nhu cầu thu hút trong từng ngành, lĩnh vực để phục vụ yêu cầu công tác quản lý và phục vụ các dịch vụ công trong tỉnh, trong đó chú trọng thu hút đối với một số ngành phục vụ chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh, các lĩnh vực xây dựng, giao thông, quy hoạch và nhu cầu nhân lực y tế.

- Chỉ đạo các ngành chuyên môn phối hợp với ngành tài chính rà soát, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo việc chi các chế độ, chính sách theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành một cách thống nhất, đồng bộ.

- Sớm hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu về học sinh có thành tích xuất sắc của tỉnh, cơ sở dữ liệu về thị trường lao động... Triển khai thực hiện có hiệu quả thỏa thuận hợp tác quốc tế giữa tỉnh với các địa phương, các trường Đại học quốc tế.

- Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện một số nội dung cụ thể:

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Giáo dục và Đào tạo sớm xây dựng quy chế phối hợp trong công tác liên kết đào tạo văn hóa cho học sinh các trường Trung cấp nghề.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo tích cực phối hợp Sở Tài chính để hướng dẫn việc chi trả các chế độ hỗ trợ đóng học phí, chi phí sinh hoạt cho sinh viên trường Đại học Thủ Dầu Một theo nhu cầu xã hội trong chỉ tiêu Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo từ năm học 2021 - 2022. Đồng thời, tiếp tục có kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung các điểm còn bất cập trong Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ¹⁰.

+ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh chủ động phối hợp Sở Tài chính và các ngành nhằm hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện thống nhất các chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ, Dân phòng, Bảo vệ dân phố đúng theo quy định của pháp luật.

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: có giải pháp đảm bảo việc mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đổi mới các ngành nghề phù hợp với yêu cầu của người học. Quan tâm hướng dẫn, tạo điều kiện, có lộ trình cụ thể để các Trung tâm dịch vụ nông nghiệp cấp huyện từng bước tự chủ về kinh phí hoạt động.

+ Sở Khoa học và Công nghệ: có giải pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai hiệu quả nội dung tại Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 7 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó phần đầu vùng Đông Nam Bộ đến năm 2050 là khu vực “Trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, dịch vụ, giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hàng đầu cả nước và khu vực Đông Nam Á”.

¹⁰ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện quan tâm tuyên truyền, khuyến khích lao động nông thôn tham gia học nghề nâng cao kỹ năng tay nghề đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Chú trọng phân luồng học sinh học trung học cơ sở, nâng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào trường nghề.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH
Đã ký: Nguyễn Văn Lộc